

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-VPQH năm 2018 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28/3/2022, thay thế Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam và bãi bỏ khoản 4 Điều 1 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư Pháp;
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Website Hà Nam, TTCB;
- VPUB: LĐVP, GTXD, KT, NC;
- Lưu: VT, NN-TN&MT (T).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Quốc Huy

QUY ĐỊNH

Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **04/2022/QĐ-UBND** ngày 18/3/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Khoáng sản.

Những nội dung không quy định trong Quy định này, thực hiện theo Luật Đấu giá tài sản, Luật Khoáng sản, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 22/2012/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 3. Tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Điều kiện của tổ chức tham gia phiên đấu giá

a) Là tổ chức có hồ sơ đề nghị tham gia phiên đấu giá được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét chọn theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Quy định này.

b) Đã nộp phí tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước theo quy định.

2. Trường hợp có sự thay đổi về tư cách pháp lý, tổ chức được tham gia phiên đấu giá phải nộp bổ sung văn bản liên quan cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá trước khi tiến hành phiên đấu giá.

3. Tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhưng từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá mà chưa được người điều hành phiên đấu giá chấp thuận thì không được tham gia bất kỳ phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản nào trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá đó.

Điều 4. Đối tượng không được tham gia đấu giá

1. Cán bộ, công chức, viên chức của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn điều hành phiên đấu giá; cán bộ, công chức được giao tiếp nhận, chuẩn bị hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản của Sở Tài nguyên và Môi trường; cha, mẹ, vợ, chồng, con của những người nêu trên.
2. Những đối tượng bị cấm khác theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Điều 5. Khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi có đủ các điều kiện sau:

1. Không thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản và khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia.
2. Phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
3. Thuộc kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
4. Khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Giá khởi điểm, cách xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Giá khởi điểm là giá đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản, được tính bằng tiền đồng Việt Nam.

Giá khởi điểm đối với khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được xác định bằng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 67/2019/NĐ-CP).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm phiên đấu giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Tiền đặt trước

1. Tiền đặt trước là khoản tiền mà tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp trước khi tham gia phiên đấu giá. Tiền đặt trước do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xác định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và được tính bằng 15% giá khởi điểm.

2. Tổ chức tham gia đấu giá có thể nộp tiền đặt trước bằng tiền mặt hoặc bằng bảo lãnh dự đấu giá theo phương thức như sau:

a) Trường hợp nộp bằng tiền mặt, tổ chức tham gia đấu giá phải nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b) Trường hợp nộp bằng bảo lãnh dự đấu giá, tổ chức tham gia đấu giá phải nộp bảo lãnh dự đấu giá cho cơ quan tổ chức đấu giá.

3. Tổ chức tham gia đấu giá chứng minh nộp tiền đặt trước bằng bảo lãnh dự đấu giá hoặc biên lai, chứng từ đã nộp tiền cho cơ quan tổ chức đấu giá trước khi tổ chức phiên đấu giá.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh có quyền xử lý số tiền đặt trước do tổ chức bảo lãnh nộp như đối với tiền của tổ chức tham gia đấu giá nộp.

5. Tổ chức tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Điều 8. Bước giá trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Bước giá là mức chênh lệch của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

2. Bước giá được xác định bằng tiền đồng Việt Nam và bằng 5% giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường xác định bước giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản do tổ chức đấu giá tài sản tổ chức.

Điều 9. Hình thức trả giá trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trong vòng đấu giá đầu, tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải trả giá thấp nhất bằng giá khởi điểm phiên đấu giá cộng với số nguyên lần bước giá (1, 2, ..., n lần).

2. Vòng đấu giá tiếp theo, giá khởi điểm là giá trả cao nhất của vòng đấu trước liền kề. Tổ chức tham gia đấu giá trả thấp nhất phải bằng giá khởi điểm vòng đấu cộng số nguyên lần bước giá.

3. Phiếu trả giá có giá trị không đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều này được coi là không hợp lệ.

Điều 10. Phương thức thu tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Phương thức thu tiền trúng đấu giá theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

2. Trường hợp khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản nằm trên địa bàn hai huyện trở lên, tỷ lệ nộp ngân sách mỗi địa phương xác định theo tỷ lệ diện tích khu vực được cấp phép khai thác khoáng sản sau khi trúng đấu giá.

3. Trước khi cấp phép khai thác, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho Cục Thuế tỉnh về số tiền phải nộp (bao gồm cả việc xác định cụ thể số tiền phải nộp tại mỗi địa phương đối với trường hợp khu vực đấu giá

quyền khai thác khoáng sản nằm ở địa bàn hai huyện trở lên), số lần nộp tiền và thời gian thu tiền trúng đấu giá của tổ chức khai thác khoáng sản.

4. Chậm nhất 10 (mười) ngày kể từ khi nhận được văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh thông báo cho tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp tiền vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trường hợp thu nhiều lần, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản số tiền phải nộp của kỳ tiếp theo trước 10 ngày làm việc kể từ ngày phải nộp tiền theo quy định cho Cục thuế tỉnh để thông báo cho tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản nộp tiền vào ngân sách Nhà nước.

Điều 11. Phương thức nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1. Phương thức nộp tiền trúng đấu giá theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

2. Trường hợp tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản chậm nộp tiền so với thời hạn quy định tại thông báo của cơ quan thuế, Cục Thuế tỉnh xác định và thông báo tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; đồng thời gửi sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát.

3. Trong quá trình khai thác khoáng sản, tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản bị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản do vi phạm pháp luật thì không được hoàn trả số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã nộp.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 12. Lập, phê duyệt và thông báo kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 năm trước.

2. Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm phải đảm bảo có đủ các nội dung sau:

a) Số lượng các khu vực đưa vào đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trong đó phải thể hiện rõ loại khoáng sản, khoáng sản chính và khoáng sản đi kèm; quy mô diện tích, tọa độ các điểm khếp góc; trữ lượng khoáng sản, điều kiện khai thác, hiện trạng sử dụng đất đai trong khu vực mỏ.

b) Dự kiến về thời gian tổ chức phiên đấu giá, phương pháp tiến hành đấu giá.

c) Dự kiến về kinh phí thực hiện kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

d) Dự kiến số tiền thu được từ kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Thông báo và đăng tải công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thực hiện việc công bố kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan, trên trang thông tin điện tử của sở và Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Thời gian công bố kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản được tính đến khi thực hiện xong kế hoạch.

Điều 13. Lập, thông báo hồ sơ và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan lập, thông báo hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản do tổ chức đấu giá tài sản thực hiện.

Điều 14. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản được lập với các nội dung chính sau đây:

a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá.

b) Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá.

c) Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản; điều kiện khai thác khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá.

d) Giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá.

đ) Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá.

e) Các biểu mẫu cần có trong hồ sơ đấu giá (đơn đề nghị tham gia đấu giá, những yêu cầu cơ bản về mặt kinh tế - kỹ thuật, bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá ...).

2. Các yêu cầu về công nghệ khai thác, chế biến sâu và sử dụng khoáng sản, gồm các nội dung:

a) Phương pháp, yêu cầu công nghệ, thiết bị khai thác, chế biến khoáng sản tối thiểu phải đạt được.

b) Yêu cầu tối thiểu về chất lượng khoáng sản sau khai thác, chế biến.

c) Mục đích, địa chỉ sử dụng khoáng sản sau khai thác để cung cấp cho các dự án chế biến khoáng sản đã xác định trong quy hoạch khai thác, sử dụng khoáng sản cùng loại được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản.

4. Về tiêu chí vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

a) Vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được căn cứ suất đầu tư thực tế khi khai thác loại khoáng sản dự kiến đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

b) Tổng vốn đầu tư Dự án đầu tư khai thác khoáng sản quy định tại điểm a khoản 4 Điều này là cơ sở để đánh giá về tiêu chí vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 15. Thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức đấu giá tài sản niêm yết việc đấu giá tài sản và thông báo công khai việc đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 35 và Điều 57 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

2. Thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản bao gồm:

a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá.

b) Giá khởi điểm, tiền đặt trước.

c) Thời gian, địa điểm, ngày bắt đầu bán hồ sơ tham gia đấu giá.

d) Thời gian, địa điểm, ngày bắt đầu nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá.

đ) Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá.

e) Các thông tin khác có liên quan.

Điều 16. Bán hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá

Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ cho tổ chức đấu giá tài sản theo quy định.

Điều 17. Xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sau khi hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tổ chức đấu giá tài sản chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

2. Tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Trong thời gian không quá 10 ngày kể từ thời điểm hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành công tác xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá và báo cáo đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả xét chọn.

4. Kết quả xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được lập thành biên bản, có chữ ký của các thành phần tham gia.

5. Trong thời gian không quá 15 ngày kể từ thời điểm hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được chọn cho tổ chức đấu giá tài sản và ban hành văn bản thông báo đến tất cả các tổ chức nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá về kết quả xét chọn hồ sơ. Đối với các hồ sơ không được lựa chọn, phải nêu rõ lý do không được xét chọn.

6. Phiên đấu giá chỉ được tiến hành khi có ít nhất 02 tổ chức, cá nhân có hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá được xét chọn. Nếu kết quả xét chọn được ít hơn 02 tổ chức, cá nhân tham gia phiên đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và không tổ chức phiên đấu giá.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo công khai danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá tại trụ sở cơ quan và đăng tải thông tin này trên trang thông tin điện tử của sở và Ủy ban nhân dân tỉnh; thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm họp trao đổi về các thông tin liên quan đến phiên đấu giá; thời điểm khảo sát thực địa khu vực đấu giá; thời gian nộp phí tham gia đấu giá và tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân được tham gia phiên đấu giá trước khi tiến hành phiên đấu giá 05 ngày.

8. Trong thời gian không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tổ chức đấu giá tài sản phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 18. Thuê tổ chức đấu giá tài sản

1. Sau khi Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm trên địa bàn tỉnh được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo về việc thuê các tổ chức đấu giá tài sản ít nhất 02 (hai) lần, mỗi lần cách nhau 03 (ba) ngày trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để điều hành phiên đấu giá theo kế hoạch, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu giá.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Hợp đồng phải có các thông tin chính như sau:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức đấu giá tài sản.

b) Thông tin cơ bản về khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

c) Thời hạn, địa điểm tổ chức phiên đấu giá.

d) Chi phí thực hiện đấu giá trong trường hợp phiên đấu giá thành công và chi phí thực hiện trong trường hợp phiên đấu giá không thành.

đ) Quyền và nghĩa vụ của các bên.

e) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng.

g) Quyền và trách nhiệm của các bên do đơn phương chấm dứt hợp đồng.

h) Các nội dung khác do các bên thỏa thuận mà không trái với các quy định của pháp luật.

Điều 19. Xây dựng, phê duyệt quy chế đấu giá

1. Tổ chức đấu giá tài sản ban hành Quy chế cuộc đấu giá áp dụng cho từng cuộc đấu giá trước ngày niêm yết việc đấu giá tài sản.

2. Quy chế cuộc đấu giá bao gồm những nội dung chính sau đây:

a) Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá.

b) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá.

c) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá.

d) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá trong trường hợp công khai giá khởi điểm.

đ) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước.

e) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá.

g) Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá.

h) Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá.

i) Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước.

3. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm thông báo công khai Quy chế cuộc đấu giá.

Điều 20. Mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 21. Kinh phí thực hiện thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Kinh phí thăm dò đánh giá trữ lượng mỏ khoáng sản chưa được thăm dò để đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước. Tổ chức trúng đấu giá phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí nêu trên trước khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 3, Điều 3, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

Đối với các mỏ do các tổ chức đã thăm dò, đánh giá trữ lượng được đưa vào đấu giá thì tổ chức trúng đấu giá phải hoàn trả chi phí thăm dò đối với trữ lượng trúng đấu giá cho tổ chức đã thăm dò trước khi được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 2, Điều 45 Luật Khoáng sản và khoản 2, Điều 3, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

2. Kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản được bố trí từ ngân sách nhà nước, phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định tại Điều 10, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính.

Chương III

TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ

QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 22. Nội quy phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Nội quy phiên đấu giá được phê duyệt kèm theo quy chế đấu giá có các nội dung chính như sau:

1. Trước khi tiến hành phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải xuất trình giấy giới thiệu của tổ chức được tham gia phiên đấu giá với tổ chức đấu giá tài sản; xuất trình chứng minh nhân dân (hoặc Căn cước công dân) và biên lai, chứng từ chứng minh đã nộp đủ phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước hoặc có bảo lãnh dự đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Một tổ chức tham gia đấu giá chỉ được cử không quá 03 người tham gia phiên đấu giá, trong đó có 01 người đại diện được trả giá.

2. Trong thời gian diễn ra phiên đấu giá, người tham gia đấu giá phải tuân thủ các quy định sau:

a) Chỉ được trao đổi trong nội bộ tổ chức của mình về các thông tin liên quan mà không được trao đổi với tổ chức khác.

b) Không sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc trong suốt quá trình diễn ra phiên đấu giá.

c) Không có hành vi gây mất trật tự, cản trở phiên đấu giá hoặc vi phạm quyền lợi hợp pháp của tổ chức khác cùng tham gia phiên đấu giá.

d) Không mua chuộc nhằm loại trừ người tham gia đấu giá hoặc cấu kết, thông đồng khi trả giá.

3. Trường hợp người tham gia phiên đấu giá vi phạm một trong các quy định của nội quy phiên đấu giá, người điều hành phiên đấu giá có quyền tạm dừng phiên đấu giá, lập biên bản xử lý và chỉ tiếp tục phiên đấu giá sau khi hành vi vi phạm đã được xử lý theo quy định.

Điều 23. Trình tự, nguyên tắc tiến hành phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Mở đầu, người điều hành phiên đấu giá giới thiệu các thành viên và đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan; phổ biến nội quy phiên đấu giá; công bố danh sách tổ chức được tham gia phiên đấu giá; điểm danh người tham gia đấu giá và người phát giá; giải đáp các câu hỏi (nếu có).

2. Người điều hành phiên đấu giá tiến hành phiên đấu giá theo hình thức đấu giá bằng phiếu kín trực tiếp từng vòng đấu giá, liên tục không gián đoạn trong suốt phiên đấu giá. Phiên đấu giá chỉ kết thúc sau khi đã xác định được người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Người trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản là tổ chức duy nhất có phiếu trả giá cao nhất so với giá khởi điểm sau tất cả các vòng đấu giá hoặc tổ chức trúng khi bốc thăm trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

3. Sau mỗi vòng đấu giá, người điều hành phiên đấu giá thông báo công khai mức trả giá cao nhất của vòng bỏ phiếu. Trường hợp có từ hai phiếu trở lên trả giá cao nhất bằng nhau, người điều hành phiên đấu giá tiếp tục phát phiếu để bắt đầu trả giá cho vòng đấu giá tiếp theo.

Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là mức giá trả cao nhất của vòng đấu giá liền kề trước đó. Giá ghi trong phiếu tham gia đấu giá là hợp lệ khi có giá trị bằng giá khởi điểm cộng với số nguyên lần bước giá.

4. Mọi diễn biến trong phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải lập thành biên bản. Kết thúc phiên đấu giá, người điều hành phiên đấu giá công bố công khai kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải ký vào biên bản đấu giá ngay tại phiên đấu giá.

5. Các trường hợp đặc biệt.

a) Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

b) Trường hợp tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản từ chối kết quả trúng đấu giá thì áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

c) Trường hợp người trúng giá bổ sung (người có giá trả cao nhất liền kề sau khi người trúng đấu giá lần 1 từ chối kết quả đấu giá) từ chối không nhận kết quả trúng đấu giá, người điều hành phiên đấu giá ban hành văn bản hủy bỏ kết quả phiên đấu giá và báo cáo bằng văn bản đề Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 24. Lập và phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận kết quả phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản từ tổ chức đấu giá ngay trong ngày sau khi kết thúc phiên đấu giá. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc tiếp theo, sở Tài nguyên và Môi trường lập hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Nội dung hồ sơ gồm:

- a) Biên bản phiên đấu giá.
- b) Hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá của tổ chức trúng đấu giá.
- c) Dự thảo văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

2. Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Trường hợp không phê duyệt phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do và các yêu cầu bổ sung (nếu có).

3. Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo công khai kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan; đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh ngay sau khi kết thúc phiên đấu giá. Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

Điều 25. Nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho Cục Thuế tỉnh về số lần nộp tiền và thời gian nộp tiền trúng đấu giá của tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế tỉnh ra thông báo cho tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản để nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức trúng đấu giá có trách nhiệm nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách tỉnh Hà Nam ngay sau khi có thông báo và trước thời điểm được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản và các quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các tổ chức có liên quan thực hiện Quy định này.
2. Lập dự toán kinh phí phục vụ hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức thu phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.
4. Chủ trì thực hiện thăm dò, xác định trữ lượng các mỏ khoáng sản để tổ chức đấu giá và xây dựng Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
5. Xác định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá đối với các khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
6. Tổ chức tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả xét chọn.
7. Tiếp nhận, xác minh và chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện nơi có khoáng sản đấu giá quyền khai thác giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.
8. Đôn đốc các tổ chức trúng đấu giá thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.
9. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.
10. Lưu trữ quản lý hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản và hồ sơ quyết toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 27. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 28. Sở Tài chính

1. Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí kinh phí thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

2. Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung có liên quan đến công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 29. Sở Tư pháp

1. Phối hợp lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Kiểm tra, giám sát hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 30. Các sở, ngành khác có liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình và theo Quy định này có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức và triển khai Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản, công tác quản lý Nhà nước về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 31. Ủy ban nhân dân huyện nơi có khoáng sản được đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, pháp luật về khoáng sản và các quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn.

2. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo nguyên trạng để bàn giao cho tổ chức trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi có đủ điều kiện.

3. Thời gian từ khi có kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản đến thời điểm bàn giao mốc giới mở cho tổ chức trúng đấu giá để thực hiện khai thác khoáng sản; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép hoặc sử dụng đất đai sai mục đích tại khu vực có khoáng sản đã đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Theo chức năng, thẩm quyền và theo Quy định này; phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng phương án bồi thường giải phóng mặt bằng và tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng cho các tổ chức trúng đấu giá.

Điều 32. Xử lý vi phạm

1. Đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức liên quan có hành vi vi phạm quy định này, quy định của Luật Đấu giá tài sản hoặc quy định của pháp luật khác có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền khiếu nại, tố cáo liên quan đến quá trình tổ chức, thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quy định này và được giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Pháp luật khác có liên quan.

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này. Định kỳ hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức có liên quan phản ánh bằng văn bản gửi về sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung theo quy định./.